

Số: 8430 /BM-HCQT

V/v: Mời chào giá thiết bị, dụng cụ inox y tế cho
Cơ sở Bệnh viện Bạch Mai tại Hà Nội (Lần 2)

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bạch Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá: Mua sắm thiết bị, dụng cụ inox y tế cho Cơ sở Bệnh viện Bạch Mai tại Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Theo một trong các cách sau:
 - Nhận trực tiếp tại Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện. Địa chỉ: Số 78, đường Giải Phóng, Phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

- Nhận qua email: vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn

- Nhận qua fax: 024.38691607

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16./12./2025 đến trước 17h00 ngày 22./12./2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

4. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của các hàng hóa. Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

2. Quy cách hồ sơ báo giá : Báo giá theo Mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm.

3. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Bạch Mai, Số 78, đường Giải Phóng, Phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

4. Các yêu cầu khác:

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Đơn vị cung cấp báo giá phải chào đầy đủ ký, mã hiệu, tên thương mại (nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật của hàng hóa.

- Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Giáp

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 8430 /BM-HCQT ngày 16 /12 /2025)

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 2300 x 600 x 1750 mm 4 tầng cá nóc						<ol style="list-style-type: none">Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 2300 x 600 x 1750 mm, dung sai ±10 mm. Kích thước đảm bảo phù hợp lắp đặt trong các khu vực kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật.Chất liệu Toàn bộ kết cấu sử dụng inox 304, bề mặt sáng, chống ăn mòn, chịu ẩm, chịu hoá chất nhẹ. Thích hợp môi trường vệ sinh công nghiệp và dễ dàng lau chùi.Khung chính Khung dọc và khung bao được làm từ hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1,0 mm. Đảm bảo độ cứng vững, khả năng chịu tải cao và ổn định trong quá trình sử dụng. Mối hàn bằng phương pháp TIG, xử lý mài mịn, không sắc cạnh.Thanh giằng phụ tăng cứng Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, độ dày 1,0 mm. Bố trí ở các phương ngang/dọc tại vị trí cần chịu lực nhằm tăng khả năng chịu tải tổng thể. Tăng tính ổn định cho mặt sàn và toàn bộ khung kệ.Mặt sàn các tầng	Cái	02

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Dùng tấm inox xước dày 0,6 mm, chống trượt nhẹ, thẩm mỹ cao.</p> <p>Các tấm sàn được cắt gập cạnh tạo độ cứng và tránh xoắn vênh.</p> <p>Được cố định chắc chắn vào khung nhằm đảm bảo chịu lực phân bố đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng 500 mm giữa các tầng, tối ưu cho việc sắp xếp vật dụng có chiều cao lớn.</p> <p>Các tầng bố trí khoa học, thuận tiện thao tác và tối ưu công năng lưu trữ.</p> <p>7. Khoảng sáng chân 130 mm, phù hợp theo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>Giúp dễ dàng đưa thiết bị vệ sinh vào làm sạch bên dưới kệ.</p> <p>8. Quy cách gia công – hoàn thiện</p> <p>Toàn bộ cạnh sắc được mài bo, đảm bảo an toàn khi sử dụng.</p> <p>Hàn kín, bề mặt được mài xử lý mịn, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu vững chắc, dễ tháo lắp và vận chuyển.</p>		
2	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1700 x 400 x 1400 mm 4 tầng cá nóc						<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1700 x 400 x 1400 mm, dung sai kích thước ±10 mm.</p> <p>Kích thước phù hợp không gian kho/bếp, đảm bảo tối ưu khả năng bố trí và sử dụng.</p> <p>2. Chất liệu</p>	Cái	01

TT	Đanh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Toàn bộ kệ được chế tạo bằng inox 304, chống ăn mòn, chống gỉ sét, độ bền cao và đảm bảo an toàn vệ sinh.</p> <p>Bề mặt inox để vệ sinh, phù hợp môi trường ẩm hoặc yêu cầu vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực chính sử dụng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1,0 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn được mài nhẵn, đảm bảo độ cứng vững và tính thẩm mỹ.</p> <p>Kết cấu khung đảm bảo chịu tải tốt và giữ form kệ trong thời gian dài.</p> <p>4. Các tầng đan lan</p> <p>Sử dụng hộp inox 15 x 15 mm, độ dày 1,0 mm để làm nan đan.</p> <p>Khoảng cách các lan: 50 mm, bảo đảm độ thoáng, phù hợp đặt vật dụng, hạn chế bám nước và bụi.</p> <p>Hệ thống lan được hàn cố định vào khung, đảm bảo độ chắc chắn và phân bố lực đồng đều.</p> <p>5. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Dùng hộp inox 15 x 15 mm, độ dày 1,0 mm.</p> <p>Bố trí giằng ngang/dọc tại các vị trí chịu lực nhằm tăng độ ổn định cho từng tầng và toàn bộ kết cấu kệ.</p> <p>Giúp kệ không bị rung lắc khi sử dụng hoặc đặt vật nặng.</p> <p>6. Khoang sáng chân kệ</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1400 x 400 x 1400 mm 4 tầng cả nóc						<p>130 mm, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp, thuận tiện vệ sinh bên dưới.</p> <p>Đảm bảo khoảng hở đủ để tránh ẩm thấp và tạo độ thông thoáng.</p> <p>7. Khoảng cách giữa các tầng 380 mm giữa các tầng, tối ưu cho việc đặt các vật dụng có chiều cao vừa phải.</p> <p>Khoảng cách thiết kế hợp lý, tối ưu không gian lưu trữ.</p> <p>8. Quy cách gia công – hoàn thiện</p> <p>Toàn bộ cạnh sắc được mài bo để tránh gây trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox được xử lý sạch, hạn chế bám bẩn, đảm bảo độ thẩm mỹ cao.</p> <p>Kệ chắc chắn, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1400 x 400 x 1400 mm, dung sai kích thước ±10 mm. Kích thước phù hợp sử dụng trong kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật.</p> <p>2. Chất liệu</p> <p>Toàn bộ sản phẩm được chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm, bền bỉ trong môi trường làm việc liên tục.</p> <p>Bề mặt dễ vệ sinh, đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực làm bằng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1,0 mm.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Gia công hàn TIG, mối hàn mài mịn, không bị via, đảm bảo độ cứng và độ bền sử dụng lâu dài.</p> <p>4. Các tầng đan lan</p> <p>Các tầng được tạo bởi hộp inox 15 x 15 mm, dày 1,0 mm.</p> <p>Khoảng cách nan: 50 mm, giúp thông thoáng, giảm ứ nước và bụi.</p> <p>Các nan được hàn cố định vào khung, đảm bảo chắc chắn và khả năng chịu tải.</p> <p>5. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Sử dụng hộp inox 15 x 15 mm, dày 1,0 mm, bố trí ở các vị trí cần chịu lực.</p> <p>Tăng độ ổn định, hạn chế rung lắc và đảm bảo khả năng chịu tải đồng đều.</p> <p>6. Khoảng sáng chân</p> <p>130 mm, thuận tiện vệ sinh bên dưới kệ và đảm bảo thông thoáng.</p> <p>7. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>380 mm mỗi tầng, phù hợp cho vật dụng có chiều cao vừa phải, tối ưu không gian lưu trữ.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các góc cạnh được mài bo an toàn.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, tăng tính thẩm mỹ và hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, dễ lắp đặt và vận chuyển.</p>		
4	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC): 1600 x 450 x 2000 mm						<p>1. Kích thước tổng thể</p> <p>Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1600 x 450 x 2000 mm, dung sai ± 10 mm.</p>	Cái	02

TT	Đanh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	4 tầng cà nóc						<p>Thiết kế phù hợp cho kho, bếp, phòng kỹ thuật, tối ưu khả năng lưu trữ theo chiều cao.</p> <p>2. Chất liệu</p> <p>Toàn bộ sản phẩm dùng inox 304, độ bền cao, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt.</p> <p>Đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh và phù hợp môi trường công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Sử dụng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1,0 mm làm khung chịu lực chính.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ ổn định của kết cấu.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Làm bằng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1,0 mm.</p> <p>Được bố trí tại các vị trí chịu lực để tăng độ ổn định và hạn chế rung lắc khi sử dụng.</p> <p>5. Các tấm sàn</p> <p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm.</p> <p>Các tấm sàn được gáp cạnh tạo độ cứng, chống võng và tăng khả năng chịu tải.</p> <p>Bề mặt inox xước tăng thẩm mỹ và chống trượt nhẹ.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>583 mm, phù hợp đặt vật dụng lớn, tối ưu không gian theo chiều cao.</p> <p>7. Khoảng sáng chân</p> <p>130 mm, đảm bảo khoảng hở để vệ sinh bên dưới kệ, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1800 x 450 x 1650 mm 4 tầng cả nóc						<p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Tất cả góc cạnh được xử lý mài bo an toàn.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, chống bám bẩn, dễ vệ sinh.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ và thẩm mỹ cao.</p> <p>1. Kích thước tổng thể</p> <p>Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1800 x 450 x 1650 mm, dung sai ±10 mm.</p> <p>Kích thước phù hợp sử dụng trong kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật và khu vực lưu trữ chung.</p> <p>2. Chất liệu</p> <p>Toàn bộ kết cấu sử dụng inox 304, có khả năng chống ăn mòn, chống gỉ sét, bền bỉ trong môi trường ẩm hoặc có hóa chất nhẹ.</p> <p>Bề mặt inox dễ vệ sinh, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực làm bằng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1,0 mm.</p> <p>Gia công bằng hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ bền và tính thẩm mỹ.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Dùng hộp inox 20 x 20 mm, độ dày 1,0 mm.</p> <p>Bố trí tại các vị trí cần chịu lực để tăng độ ổn định, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Các tấm sàn</p>	Cái	02

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 930 x 350 x 1650 mm 4 tầng cả nóc						<p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, được gấp cạnh tăng cứng tránh võng.</p> <p>Bề mặt inox xước có khả năng chống trượt nhẹ, tăng thẩm mỹ và dễ vệ sinh.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng 470 mm, phù hợp bố trí vật dụng có chiều cao trung bình, tối ưu hiệu suất lưu trữ.</p> <p>7. Khoảng sáng chân kệ 130 mm, đảm bảo thuận tiện vệ sinh bên dưới và tuân thủ yêu cầu thông thoáng theo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các góc cạnh được mài bo an toàn, hạn chế gây trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, chống bám bẩn, đảm bảo thẩm mỹ cao.</p> <p>Kết cấu vững chắc, độ bền sử dụng lâu dài.</p>	Cái	01
							<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 930 x 350 x 1650 mm, dung sai ±10 mm.</p> <p>Thiết kế nhỏ gọn, phù hợp lưu trữ trong không gian hẹp như kho phụ, bếp nhỏ, phòng kỹ thuật.</p> <p>2. Chất liệu</p> <p>Toàn bộ kết cấu được chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt, độ bền cao.</p> <p>Bề mặt inox dễ lau chùi, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p>		

TT	(1)	ĐVT	Số lượng
Danh mục hàng hóa	(2)	Ký mã hiệu	(3)
Thông số kỹ thuật	(8)	Xuất xứ	(7)
	<p>Dùng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1,0 mm làm khung chịu lực.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, không ba vĩa, vừa đảm bảo thẩm mỹ vừa tăng độ bền kết cấu.</p> <p>4. Các tầng đan lan</p> <p>Sử dụng hộp inox 15 x 15 mm, dày 1,0 mm làm nan đan các tầng.</p> <p>Khoảng cách nan: 46 mm, giúp thông thoáng, giảm đọng nước, phù hợp đặt đồ khô hoặc vật dụng nhỏ.</p> <p>Các nan được hàn cố định chắc chắn, phân bố lực đều.</p> <p>5. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Làm bằng hộp inox 15 x 15 mm, dày 1,0 mm.</p> <p>Bố trí hợp lý giúp tăng độ vững chắc, chống rung lắc và tăng khả năng chịu tải cho các tầng.</p> <p>6. Khoảng sáng chân</p> <p>120 mm, thuận tiện trong việc vệ sinh bên dưới kệ, đảm bảo độ thông thoáng.</p> <p>7. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>470 mm, phù hợp đặt vật dụng trung bình – cao, tối ưu không gian sử dụng.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Tất cả các cạnh, góc được mài bo, an toàn khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, hạn chế bám bẩn, đảm bảo tính thẩm mỹ.</p> <p>Kết cấu kệ chắc chắn, độ bền cao, phù hợp sử dụng lâu dài trong môi trường công nghiệp.</p>		

TT	Đanh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1600 x 500 x 1650 mm 4 tầng cà nóc						<p>1. Thông số kích thước Kích thước tổng thể (DxRxC): 1600 x 500 x 1650 mm ± 10 mm Kích thước đảm bảo phù hợp cho việc bố trí trong kho, bếp hoặc khu vực lưu trữ, với sai số cho phép ±10 mm theo tiêu chuẩn gia công cơ khí.</p> <p>2. Vật liệu chế tạo Toàn bộ kệ được sản xuất từ inox 304 – loại inox cao cấp, chống gỉ, chống oxi hóa, bền trong môi trường ẩm, nhiệt độ cao hoặc khu vực yêu cầu vệ sinh nghiêm ngặt (nhà bếp, phòng sạch, xưởng thực phẩm...).</p> <p>3. Cấu tạo chi tiết</p> <p>3.1. Khung chịu lực chính Sử dụng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1 mm. Được hàn bằng công nghệ hàn TIG cho mối hàn đều, chắc chắn, đảm bảo chịu tải trọng lớn và độ bền cao trong quá trình sử dụng.</p> <p>3.2. Các tầng kệ (đan lan) Làm từ hộp inox 15 x 15 mm, độ dày 1 mm. Các lan được đan song song theo tiêu chuẩn, khoảng cách lan 45 mm, giúp: Tăng sự thông thoáng, hạn chế đọng bụi, nước. Tối ưu khả năng thoát ẩm và vệ sinh. Vẫn đảm bảo khả năng chịu tải nhờ kết cấu hộp đan dày.</p> <p>3.3. Thanh giằng phụ Dùng hộp inox 15 x 15 mm, dày 1 mm.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
8	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxH) 2000 x 450 x 2050 mm 6 tầng cả nóc						<p>Bố trí ở các vị trí chiến lược để tăng độ cứng, chống rung lắc, đảm bảo ổn định kết cấu toàn bộ kệ khi chịu tải.</p> <p>4. Khoảng cách thiết kế Khoảng cách giữa các tầng: 470 mm → Phù hợp cho đa dạng vật dụng có chiều cao trung bình đến lớn.</p> <p>Chiều cao chân kệ: 120 mm → Giúp nền thông thoáng, dễ dàng vệ sinh bên dưới, phù hợp tiêu chuẩn VSATTP trong bếp và kho thực phẩm.</p> <p>5. Gia công & Hoàn thiện Bề mặt inox được xử lý mịn, bo tròn ở các góc cạnh để an toàn khi sử dụng. Kết cấu hàn kín, bền vững, không sắc cạnh. Đảm bảo thẩm mỹ, độ cứng và khả năng chịu tải theo yêu cầu thực tế.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxH): 2000 x 450 x 2050 mm, dung sai ±10 mm Kích thước thiết kế phù hợp cho kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật hoặc khu vực lưu trữ lớn.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kết cấu sử dụng inox 304, chống gỉ, chịu ẩm tốt, độ bền cao. Bề mặt inox xước để vệ sinh, thẩm mỹ, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhân hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Khung chịu lực chính bằng hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1 mm.</p> <p>Hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Bố trí hợp lý tại các vị trí chịu lực nhằm tăng độ ổn định, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng</p> <p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, được gấp cạnh tăng cứng.</p> <p>Bề mặt xước chống trượt nhẹ, dễ vệ sinh, thẩm mỹ cao.</p> <p>Mỗi tấm sàn được cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>350 mm, phù hợp đặt vật dụng có chiều cao thấp đến trung bình, tối ưu công năng lưu trữ nhiều tầng.</p> <p>7. Khoảng sáng chân</p> <p>120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới gầm kệ và tạo độ thông thoáng.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các góc, cạnh được mài bo an toàn, tránh gây trầy xước khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, chống bám bẩn, đảm bảo thẩm mỹ.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
9	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1300 x 430 x 2100 mm 7 tầng cả nóc						<p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ lắp đặt và vận chuyển.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1300 x 430 x 2100 mm, dung sai ±10 mm. Kích thước phù hợp sử dụng trong kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật, tối ưu lưu trữ theo chiều cao.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kệ được chế tạo từ inox 304, có khả năng chống gỉ, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước dễ vệ sinh, thẩm mỹ cao, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực làm bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công bằng hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo kết cấu cứng vững.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Bố trí hợp lý tại các vị trí chịu lực giúp tăng độ cứng, giảm rung lắc, nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gấp cạnh để tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước chống trượt nhẹ, dễ vệ sinh và thẩm mỹ cao.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhân hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Già inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 2100 x 430 x 2100 mm 7 tầng cả nóc						<p>Các tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng 295 mm, phù hợp cho vật dụng thấp hoặc trung bình, tối ưu công năng lưu trữ nhiều tầng.</p> <p>7. Khoảng sáng chân 120 mm, thuận tiện vệ sinh bên dưới và tạo độ thông thoáng.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh, góc được mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, chống bám bẩn, đảm bảo tính thẩm mỹ.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p>	Cái	01
							<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 2100 x 430 x 2100 mm, dung sai ±10 mm. Thiết kế phù hợp lưu trữ trong kho, bếp công nghiệp hoặc phòng kỹ thuật, tối ưu chiều cao để tăng công suất lưu trữ.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kệ sử dụng inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt và bền bỉ trong môi trường công nghiệp. Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và an toàn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Khung chịu lực làm từ hộp inox 30 x 30 mm, độ dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo kết cấu vững vàng và chịu tải tốt.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Bố trí tại các vị trí chịu lực để tăng độ cứng, giảm rung lắc, nâng cao khả năng chịu tải của toàn bộ kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng</p> <p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gập cạnh tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước giúp chống trượt nhẹ, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ.</p> <p>Các tấm sàn được cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>295 mm, phù hợp để xếp vật dụng thấp hoặc trung bình, tối ưu số lượng tầng và công năng lưu trữ.</p> <p>7. Khoảng sáng chân</p> <p>120 mm, thuận tiện vệ sinh bên dưới kệ, đảm bảo thông thoáng và an toàn.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các cạnh, góc được mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
11	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1650 x 600 x 1850 mm 5 tầng cá nóc						<p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1650 x 600 x 1850 mm, dung sai ±10 mm. Kích thước phù hợp sử dụng trong kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật, tối ưu lưu trữ theo chiều cao và chiều rộng.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kệ được chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu âm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, thẩm mỹ cao và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực làm bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công bằng hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm. Bố trí tại các vị trí chịu lực giúp tăng độ cứng, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gấp cạnh để tăng cứng và chống võng.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Bề mặt xước nhẹ giúp chống trượt, dễ vệ sinh và đảm bảo thẩm mỹ. Các tấm sàn có định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều. 6. Khoảng cách giữa các tầng 395 mm, phù hợp đặt các vật dụng có chiều cao trung bình, tối ưu công năng lưu trữ. 7. Khoảng sáng chân 120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ và tạo độ thông thoáng. 8. Gia công – hoàn thiện Góc và cạnh mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn, tăng thẩm mỹ. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ lắp đặt và vận chuyển.</p>		
12	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1700 x 300 x 1050 mm 5 tầng cả nóc						<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1700 x 300 x 1050 mm, dung sai ±10 mm. Kích thước nhỏ gọn, phù hợp lưu trữ trong kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật hoặc khu vực có không gian hạn chế. 2. Vật liệu Toàn bộ kệ chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp. Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>3. Khung chính Khung chịu lực bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm. Hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ. 4. Thanh giằng phụ tăng cứng Làm từ hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm. Bố trí tại các vị trí chịu lực, tăng độ vững chắc, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải. 5. Mặt sàn các tầng Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gập cạnh tăng cứng, chống võng. Bề mặt xước chống trượt nhẹ, dễ vệ sinh, thẩm mỹ cao. Tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều. 6. Khoảng cách giữa các tầng 195 mm, phù hợp để đặt vật dụng nhỏ hoặc thấp, tối ưu số lượng tầng và công năng lưu trữ. 7. Khoảng sáng chân 120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới gầm kệ và đảm bảo độ thông thoáng. 8. Gia công – hoàn thiện Cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ lắp đặt và vận chuyển.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 2200 x 450 x 2050 mm 5 tầng cả nóc						<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 2200 x 450 x 2050 mm, dung sai ±10 mm.</p> <p>Kích thước thiết kế tối ưu cho kho, bếp công nghiệp hoặc phòng kỹ thuật, tăng công suất lưu trữ theo chiều dài và chiều cao.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ kệ làm từ inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Bố trí tại các vị trí chịu lực giúp tăng độ vững chắc, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng</p> <p>Dùng tấm inox xước dày 0,6 mm, gập cạnh tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước nhẹ giúp chống trượt, dễ vệ sinh và thẩm mỹ cao.</p> <p>Các tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng</p>	Cái	02

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
14	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1450 x 300 x 2050 mm 5 tầng cả nóc						<p>445 mm, phù hợp để đặt vật dụng có chiều cao trung bình đến lớn, tối ưu công năng lưu trữ.</p> <p>7. Khoảng sáng chân 120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ, đảm bảo độ thông thoáng và an toàn.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện Các góc và cạnh mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn, tăng thẩm mỹ.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1450 x 300 x 2050 mm, dung sai ±10 mm.</p> <p>Kích thước phù hợp sử dụng trong kho, bếp công nghiệp hoặc phòng kỹ thuật, tối ưu lưu trữ theo chiều cao.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kệ chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu âm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
15	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 2100 x 300 x 2050 mm 5 tầng cá nóc						<p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm. Bố trí tại các vị trí chịu lực giúp tăng độ vững chắc, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng Dùng tấm inox xước dày 0,6 mm, gấp cạnh tăng cứng, chống võng. Bề mặt xước nhẹ giúp chống trượt, dễ vệ sinh và thẩm mỹ cao.</p> <p>Các tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng 445 mm, phù hợp để đặt vật dụng có chiều cao trung bình đến lớn, tối ưu công năng lưu trữ.</p> <p>7. Khoáng sáng chân 120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ, đảm bảo độ thông thoáng và an toàn.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện Các góc và cạnh mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vìa, hạn chế bám bẩn, tăng thẩm mỹ. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p>	Cái	01
							<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 2100 x 300 x 2050 mm, dung sai ± 10 mm.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Kích thước tối ưu cho kho, bếp công nghiệp hoặc phòng kỹ thuật, phù hợp lưu trữ vật dụng theo chiều cao và chiều dài.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ kệ chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, thẩm mỹ cao và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực làm bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng</p> <p>Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Bố trí tại các vị trí chịu lực giúp tăng độ vững chắc, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng</p> <p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gấp cạnh tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước nhẹ giúp chống trượt, dễ vệ sinh và thẩm mỹ cao.</p> <p>Các tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>445 mm, phù hợp để đặt vật dụng có chiều cao trung bình đến lớn, tối ưu công năng lưu trữ.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	Giá inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 1300 x 450 x 2050 mm 5 tầng cả nóc						<p>7. Khoảng sáng chân 120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ, đảm bảo độ thông thoáng và an toàn.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện Các góc và cạnh mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn, tăng thẩm mỹ.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1300 x 450 x 2050 mm, dung sai ±10 mm.</p> <p>Kích thước phù hợp sử dụng trong kho, bếp công nghiệp, phòng kỹ thuật, tối ưu lưu trữ theo chiều cao và chiều rộng.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kệ chế tạo từ inox 304, chống gỉ sét, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực bằng hộp inox 30 x 30 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG, mối hàn mịn, chắc chắn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Thanh giằng phụ tăng cứng Sử dụng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p>	Cái	02

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhân hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Bố trí tại các vị trí chịu lực giúp tăng độ vững chắc, giảm rung lắc và nâng cao khả năng chịu tải của kệ.</p> <p>5. Mặt sàn các tầng</p> <p>Dùng tấm inox xước dày 0,6 mm, gấp cạnh tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước nhẹ giúp chống trượt, dễ vệ sinh và thấm mỹ cao.</p> <p>Các tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>6. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>445 mm, phù hợp để đặt vật dụng có chiều cao trung bình đến lớn, tối ưu công năng lưu trữ.</p> <p>7. Khoảng sáng chân</p> <p>120 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ, đảm bảo độ thông thoáng và an toàn.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các góc và cạnh mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn, tăng thẩm mỹ.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p>		
17	Kệ inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 550x350x550mm 2 tầng cả nóc						<p>1. Kích thước tổng thể</p> <p>Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 550 x 350 x 550 mm</p> <p>Kích thước nhỏ gọn, phù hợp đặt trên bàn, tủ hoặc các khu vực hạn chế diện tích.</p> <p>2. Vật liệu</p>	Cái	20

TT	(1)	Đanh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	(3)	Nhãn hiệu	(4)	Hãng sản xuất	(5)	Năm sản xuất	(6)	Xuất xứ	(7)	Thông số kỹ thuật	(8)	(9)	Số lượng	(10)
													<p>Toàn bộ kệ được chế tạo từ inox 304, chống gỉ, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp và sinh hoạt.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và an toàn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực làm bằng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Mặt sàn các tầng</p> <p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gấp cạnh để tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước nhẹ, chống trượt, dễ vệ sinh.</p> <p>Các tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>5. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>260 mm, phù hợp để đặt vật dụng nhỏ hoặc trung bình, tối ưu công năng lưu trữ nhiều tầng.</p> <p>6. Khoảng sáng chân</p> <p>250 mm, tạo độ thông thoáng lớn, thuận tiện vệ sinh và dễ dàng đặt các thiết bị nhỏ dưới kệ.</p> <p>7. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh và góc mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p>				

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
18	Kệ inox để dụng cụ kích thước (DxRxC) 800 x400x400mm 2 tầng cả nóc						<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 800 x 400 x 400 mm</p> <p>Kích thước gọn, phù hợp đặt trên bàn, tủ, hoặc các khu vực hạn chế không gian.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ kệ chế tạo từ inox 304, chống gỉ, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp và sinh hoạt.</p> <p>Bề mặt inox xước để vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và an toàn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực làm bằng hộp inox 20 x 20 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ kệ.</p> <p>4. Mặt sàn các tầng</p> <p>Sử dụng tấm inox xước dày 0,6 mm, gập cạnh tăng cứng, chống võng.</p> <p>Bề mặt xước nhẹ giúp chống trượt, dễ vệ sinh, thẩm mỹ cao.</p> <p>Tấm sàn cố định chắc chắn vào khung, phân bố lực đều.</p> <p>5. Khoảng cách giữa các tầng</p> <p>200 mm, phù hợp để đặt vật dụng nhỏ, tối ưu công năng lưu trữ nhiều tầng.</p> <p>6. Khoảng sáng chân</p> <p>160 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ và tạo độ thông thoáng.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
19	Giá inox để túi tan đông kích thước (DxRxH): 540x320x150mm 2 tầng						<p>7. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh và góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p> <p>1. Kích thước tổng thể</p> <p>Dài x Rộng x Cao (DxRxH): 540 x 320 x 150 mm</p> <p>Kích thước nhỏ gọn, phù hợp đặt trên bàn, tủ hoặc khu vực hạn chế không gian.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ cấu tạo bằng thanh inox đặc Ø 5 mm, chất liệu inox 304, chống gỉ, bền bỉ trong môi trường công nghiệp và sinh hoạt.</p> <p>Thanh inox sáng bóng, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và an toàn vệ sinh.</p> <p>3. Cấu tạo</p> <p>Số tầng: 2 tầng.</p> <p>Số ô mỗi tầng: 20 ô, chia đều, thuận tiện xếp các vật dụng nhỏ gọn, linh kiện hoặc dụng cụ chuyên dụng.</p> <p>Thanh inox Ø 5 mm làm khung và chia ô, hàn chắc chắn, đảm bảo ổn định và chịu lực.</p> <p>4. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các mối hàn mịn, không ba vĩa, an toàn khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, hạn chế bám bẩn, dễ vệ sinh.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
20	Giá inox để dây dếp kích thước (DxRxC) 1000 x 300 x 500mm 3 tầng cả nóc						<p>Kết cấu chắc chắn, bên bì, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 1000 x 300 x 500 mm Kích thước gọn, phù hợp đặt trên bàn, tủ hoặc các khu vực hạn chế không gian.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ kệ chế tạo từ inox 304, chống gỉ, chịu ẩm tốt, bền bì trong môi trường công nghiệp và sinh hoạt.</p> <p>Bề mặt inox xử lý xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực bằng hộp inox 20 x 20 mm, dày 0,8 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ cứng và ổn định.</p> <p>4. Các tầng đan lan Dùng hộp inox 12 x 12 mm, dày 0,8 mm, bố trí song song, khoảng cách lan cách lan 50 mm.</p> <p>Cấu tạo này giúp: Thông thoáng, hạn chế đọng bụi, nước. Đảm bảo chịu lực tốt cho vật dụng nhẹ đến trung bình.</p> <p>5. Khoảng cách giữa các tầng 170 mm, phù hợp để đặt vật dụng nhỏ hoặc thấp, tối ưu công năng lưu trữ nhiều tầng.</p> <p>6. Khoảng sáng chân</p>	Cái	05

TT	(1)	ĐVT	(9)	Số lượng	(10)
Đanh mục hàng hóa	(2)	Ký mã hiệu	(3)	Nhãn hiệu	(4)
		Hãng sản xuất	(5)	Năm sản xuất	(6)
		Xuất xứ	(7)	Thông số kỹ thuật	(8)
21	Tủ thuốc inox có khóa kích thước (CxRxS) C1800 x R1200 x S500mm				
				<p>100 mm, thuận tiện vệ sinh dưới kệ và tạo độ thông thoáng.</p> <p>7. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh và góc mài bo an toàn, tránh trầy xước khi sử dụng.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p>	
			Cái	20	

TT	Đanh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>2 cánh kính màu trong dày 5 mm, có khóa và tay nắm inox kèm chốt.</p> <p>Bên trong khoang chia làm 4 ngăn nhỏ, mỗi ngăn cao 170 mm, sâu 30 mm, sản nghiêng bằng inox, mỗi khoang chia thành 4 ô.</p> <p>Mỗi ngăn nhỏ có cánh inox riêng kèm khóa, bảo mật thuốc biệt dược.</p> <p>5. Khoang giữa – sản nghiêng</p> <p>Bao gồm 3 sản nghiêng:</p> <p>01 sản nghiêng chia 24 ô, có thanh chắn thuốc bằng inox hộp 40x10 mm.</p> <p>01 sản phẳng bằng inox, thuận tiện để vật dụng hoặc thuốc dạng hộp lớn.</p> <p>Các sản kèm khóa riêng, đảm bảo an toàn và phân chia rõ ràng từng loại thuốc.</p> <p>6. Khoang dưới</p> <p>Khoang dưới cao 500 mm, gồm 2 cánh inox, có chốt và khóa riêng, tiện lưu trữ thuốc hoặc vật dụng y tế cần bảo mật.</p> <p>7. Tay nắm</p> <p>Tay nắm inox, thiết kế tiện dụng, chắc chắn, kết hợp khóa an toàn.</p> <p>8. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn, dễ vệ sinh.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển và lắp đặt.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
22	Xe chở hàng có nắp che kích thước (RxDxC) 600x900x940mm						<p>1. Kích thước tổng thể Rộng x Dài x Cao (RxDxC): 600 x 900 x 940 mm, dung sai ±10 mm. Thiết kế gọn gàng, thuận tiện di chuyển trong kho, bếp công nghiệp hoặc phòng kỹ thuật.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ cấu tạo từ inox 304, chống gỉ, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp. Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực bằng hộp inox 25 x 25 mm, dày 1 mm.</p> <p>Hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ cứng và ổn định.</p> <p>4. Cấu tạo tầng 2 tầng: Khoảng cách giữa tầng dưới và tầng trên: 350 mm. Tấm sàn và cánh: inox dày 0,8 mm. Tầng trên đan lan ống Ø9,5 mm, dày 0,8 mm, khoảng cách lan 30 mm, giúp thông thoáng và chịu lực tốt. Tầng trên có 2 nắp đậy, kèm tay cầm và tai khóa, bảo vệ vật dụng bên trong.</p> <p>5. Tay nắm và bánh xe Tay nắm đẩy xe lắp bên đầu bánh quay, tiện thao tác và di chuyển.</p>	Cái	06

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
23	Xe lĩnh thuốc có nắp che kích thước (Rx:D x C) 500x 600x 800mm						<p>Bánh xe Glube Ø150 mm: 2 bánh quay có phanh, 2 bánh không quay, đảm bảo ổn định khi dừng và linh hoạt khi di chuyển.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba via, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Rộng x Dài x Cao (Rx Dx C): 500 x 600 x 800 mm, dung sai ±10 mm. Thiết kế gọn gàng, thuận tiện di chuyển trong kho, bếp công nghiệp hoặc phòng kỹ thuật.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ cấu tạo từ inox 304, chống gỉ, chịu ẩm tốt, bền bỉ trong môi trường công nghiệp.</p> <p>Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực bằng hộp inox 25 x 25 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ cứng và ổn định.</p> <p>4. Cấu tạo tầng</p> <p>2 tầng:</p> <p>Khoảng cách giữa tầng dưới và tầng trên: 350 mm.</p> <p>Tầm sàn và cánh: inox dày 0,8 mm.</p>	Cái	01

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Tầng trên đan lan ống Ø9,5 mm, dày 0,8 mm, khoảng cách lan 30 mm, thông thoáng và chịu lực tốt.</p> <p>Tầng trên có 2 nắp đậy, kèm tay cầm và khóa, bảo vệ vật dụng bên trong.</p> <p>5. Tay nắm và bánh xe</p> <p>Tay nắm đẩy xe lắp bên đầu bánh quay, thuận tiện thao tác và di chuyển.</p> <p>Bánh xe Supo Ø125 mm: 2 bánh quay có phanh, 2 bánh không quay, đảm bảo ổn định khi dừng và linh hoạt khi di chuyển.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p>		
24	Xe chở hàng kích thước (RxDxC) 700x1200x950mm						<p>1. Kích thước tổng thể Rộng x Dài x Cao (RxDxC): 700 x 1200 x 950 mm, dung sai ±10 mm.</p> <p>Thiết kế rộng rãi, thuận tiện di chuyển các vật dụng lớn hoặc khối lượng nặng trong kho, xưởng, bếp công nghiệp.</p> <p>2. Vật liệu Khung và các bộ phận làm từ inox 304, chống gỉ sét, bền bỉ trong môi trường công nghiệp. Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh và đảm bảo thẩm mỹ.</p> <p>3. Khung chính</p>	Cái	13

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	Xe để đồ vải bán /sạch (Tròn) Kích thước (C x R) 810 x 600 mm						<p>Khung chịu lực uốn ống Ø32 mm, dày 1,2 mm, chịu lực tốt.</p> <p>Khung sản làm bằng inox hộp 30 x 60 mm, dày 1,2 mm, đảm bảo độ cứng và ổn định cho toàn bộ xe.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ bền lâu dài.</p> <p>4. Sàn và nan</p> <p>Sàn đặc: tấm compac dày 15 mm, chịu tải tốt, bề mặt nhẵn mịn, dễ vệ sinh.</p> <p>Các nan: ống inox Ø16 mm, dày 1 mm, khoảng cách giữa các nan 50 mm, giúp thông thoáng và chịu lực.</p> <p>5. Tay nắm và bánh xe</p> <p>Tay nắm đẩy xe lắp bên đầu bánh quay, tiện thao tác và di chuyển.</p> <p>Bánh xe Glube Ø150 mm: 2 bánh quay có phanh, 2 bánh không quay, đảm bảo ổn định khi dừng và linh hoạt khi di chuyển.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Cao x Rộng (CxR): 810 x 600 mm</p>	Cái	79

TT	(1)	Đanh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	(3)	Nhãn hiệu	(4)	Hãng sản xuất	(5)	Năm sản xuất	(6)	Xuất xứ	(7)	Thông số kỹ thuật	(8)	ĐVT	(9)	Số lượng	(10)
													<p>Thiết kế gọn gàng, thuận tiện cho việc di chuyển hàng hóa, vật liệu hoặc đồ dùng dạng túi vải.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ khung làm từ inox 304, chống gỉ, bền bỉ trong môi trường công nghiệp và sinh hoạt.</p> <p>Khung inox xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và an toàn.</p> <p>3. Khung chính</p> <p>Khung chịu lực bằng ống inox Ø25 mm, dày 1 mm, gia công uốn tròn đường kính 600 mm (cả khung trên và đáy).</p> <p>Khung đáy có thanh đỡ hình dấu +, giúp nâng đỡ túi vải, tăng khả năng chịu lực và ổn định.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ bền lâu dài.</p> <p>4. Túi vải</p> <p>Túi vải chống thấm nước, may theo dung tích và hình dạng của xe.</p> <p>Miệng túi có dây dù để thít vào miệng khung, giữ cố định túi vải, tiện thao tác và bảo vệ vật dụng bên trong.</p> <p>5. Bánh xe</p> <p>Bánh xe mặt bích Supo Ø75 mm, toàn bộ 4 bánh quay: 2 bánh có phanh, 2 bánh không phanh.</p> <p>Bánh quay linh hoạt, dễ di chuyển, đảm bảo ổn định khi dùng và vận hành trơn tru.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện</p>					

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	Xe để đồ vải bán / sạch (Vuông) Kích thước(RxDxC) 600x 900x 800mm						<p>Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước. Khung inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Rộng x Dài x Cao (RxDxC): 600 x 900 x 800 mm Thiết kế gọn gàng, thuận tiện di chuyển vật dụng dạng túi vải hoặc hàng hóa linh hoạt trong kho, xưởng, bệnh viện. 2. Vật liệu Toàn bộ khung làm từ inox 304, chống gỉ, bền bỉ, chịu được môi trường ẩm ướt. Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh và đảm bảo thẩm mỹ. 3. Khung chính Khung chịu lực bằng ống inox Ø25 mm, dày 1 mm. Gia công uốn vuông: Khung trên: R600 x D900 mm Khung đáy: R500 x D800 mm Khung đáy có thanh đỡ hình dấu +, nâng đỡ túi vải, tăng độ ổn định và chịu lực. Hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ bền lâu dài. 4. Túi vải Túi vải chống thấm nước, may theo dung tích và hình dạng của xe.</p>	Cái	05

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
27	Xe vận chuyển bệnh nhân Nhi Kích thước (Rx D x C) 600 x 1000x 850mm						<p>Miệng túi có dây dù, thít vào miệng khung xe, giữ cố định túi vải, tiện thao tác và bảo vệ vật dụng bên trong.</p> <p>5. Bánh xe</p> <p>Bánh xe mặt xích Supo Ø100 mm, toàn bộ 4 bánh quay: 2 bánh có phanh, 2 bánh không phanh.</p> <p>Bánh quay linh hoạt, dễ di chuyển, đảm bảo ổn định khi dừng và vận hành trơn tru.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Khung inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p>	Cái	01
							<p>1. Kích thước tổng thể Rộng x Dài x Cao (Rx Dx C): 600 x 1000 x 850 mm</p> <p>Thiết kế gọn gàng, thuận tiện cho việc vận chuyển vật dụng, linh kiện hoặc hàng hóa trong kho, xưởng, bệnh viện.</p> <p>2. Vật liệu</p> <p>Toàn bộ khung và các bộ phận làm từ inox 304, chống gỉ, bền bỉ trong môi trường công nghiệp và ẩm ướt.</p> <p>Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhân hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							<p>Khung chịu lực bằng ống inox Ø25 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ bền và ổn định.</p> <p>4. Cấu tạo khoang</p> <p>2 khoang:</p> <p>Khoang dưới: có 4 thanh giằng chống võng sàn, đảm bảo chịu lực cho vật dụng.</p> <p>Khoang trên: đan lan bằng ống Ø15,9 mm, dày 1 mm, cao 300 mm, khoảng cách lan 50 mm.</p> <p>Tâm sàn inox xước dày 1 mm, phân bố lực đều, chống trượt, dễ vệ sinh.</p> <p>Khoảng cách giữa khoang dưới và khoang trên: 300 mm, phù hợp cho vật dụng có chiều cao trung bình.</p> <p>5. Tay đẩy và bánh xe</p> <p>Phân vai tay đẩy: 2 đầu xe, cao 95 mm, tiện thao tác.</p> <p>Bánh xe cọc Supo Ø125 mm, toàn bộ 4 bánh quay: 2 bánh có phanh, 2 bánh không phanh.</p> <p>Bánh quay linh hoạt, dễ di chuyển, đảm bảo ổn định khi dừng và vận hành trơn tru.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện</p> <p>Cạnh và góc mài bo an toàn, tránh trầy xước.</p> <p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p>		

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
28	Xe tiêm inox 3 tầng kích thước (DxRxH) 800 x 530 x 110mm						<p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxH): 800 x 530 x 1100 mm Thiết kế gọn gàng, thuận tiện vận chuyển vật dụng trong kho, xưởng hoặc bệnh viện.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ khung và các bộ phận làm từ inox 304, chống gỉ, bền bỉ trong môi trường công nghiệp và ẩm ướt. Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo thẩm mỹ và tiêu chuẩn vệ sinh.</p> <p>3. Khung chính Khung chịu lực bằng ống inox Ø25 mm, dày 1 mm.</p> <p>Gia công hàn TIG chắc chắn, mối hàn mịn, đảm bảo độ bền và ổn định.</p> <p>4. Cấu tạo tầng 3 tầng mặt phẳng: Tấm sàn inox dày 0,8 mm. Phần dưới các tầng có hàn thanh tăng cứng để chịu lực tốt, tránh võng.</p> <p>Mặt các tầng được bao quanh 3 mặt cao 60 mm bằng ống inox Ø19,5 mm, dày 0,8 mm, đảm bảo vật dụng không rơi ra ngoài.</p> <p>5. Bánh xe Bánh xe cọc Supo Ø125 mm, toàn bộ 4 bánh quay: 2 bánh có phanh, 2 bánh không phanh. Bánh quay linh hoạt, dễ di chuyển, đảm bảo ổn định khi dừng và vận hành trơn tru.</p>	Cái	05

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
29	Gối gấp đa góc độ (Gối đỡ giúp lăn trở người bệnh) kích thước (DxRxC) 350x250x45mm						<p>6. Gia công – hoàn thiện Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn.</p> <p>Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ vận chuyển, lắp đặt và vệ sinh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 350 x 250 x 45 mm</p> <p>Thiết kế gọn nhẹ, phù hợp sử dụng trên giường bệnh hoặc ghế nghỉ, đảm bảo tiện lợi và an toàn cho người sử dụng.</p> <p>2. Vật liệu Khung: inox 304, chống gỉ, bền bỉ, chịu lực tốt. Vỏ bọc: da màu đen, dễ lau chùi, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ.</p> <p>3. Thanh chống Thiết kế chữ Y đa góc độ, có thể điều chỉnh độ nghiêng linh hoạt, hỗ trợ nhiều tư thế nằm khác nhau.</p> <p>Gia công chắc chắn, chịu lực tốt, đảm bảo an toàn khi sử dụng.</p> <p>4. Đế gối Trang bị 06 núm cao su chống trượt, giúp gối cố định chắc trên bề mặt giường bệnh, tăng sự ổn định và an toàn cho người sử dụng.</p> <p>5. Gia công – hoàn thiện Các cạnh và góc được bo tròn an toàn, tránh trầy xước.</p>	Cái	07

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
30	Giò inox đựng rác cài trên xe tiêm 3 tầng kích thước (DxRxC)400x230x500mm						<p>Bề mặt inox và vỏ da xử lý sạch, không ba vĩa, dễ vệ sinh và bảo quản. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, tiện lợi khi di chuyển hoặc điều chỉnh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 400 x 230 x 500 mm Thiết kế nhỏ gọn, thuận tiện lắp đặt trên xe tiêm hoặc các thiết bị y tế, giúp tiết kiệm không gian. 2. Vật liệu Khung chính: thanh inox Ø5 mm, chịu lực tốt và chống gỉ. Các thanh lan: thanh inox Ø4 mm, khoảng cách giữa các thanh lan 30 mm, thông thoáng và chịu lực cho các vật dụng treo nhẹ. 3. Cấu tạo móc treo 2 móc treo: làm bằng thanh đặc Ø5 mm, uốn cong, dễ dàng treo vào xe tiêm ống Ø25 mm. Móc chắc chắn, chịu lực tốt, tiện thao tác và tháo lắp khi cần. 4. Gia công -- hoàn thiện</p>	Cái	09

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
31	Giỏ inox đựng rác cài trên xe tiêm 2 tầng kích thước (DxRxC) 350x230x450mm						<p>Các cạnh, góc được mài bo an toàn, tránh trầy xước. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ lắp đặt và vệ sinh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 350 x 230 x 450 mm Thiết kế gọn nhẹ, thuận tiện lắp đặt trên xe tiêm hoặc các thiết bị y tế, tiết kiệm không gian. 2. Vật liệu Khung chính: thanh inox Ø5 mm, chịu lực tốt, chống gỉ và bền bỉ. Các thanh lan: thanh inox Ø4 mm, khoảng cách giữa các thanh lan 30 mm, giúp thông thoáng và chịu lực cho vật dụng treo nhẹ. 3. Cấu tạo móc treo 2 móc treo: làm bằng thanh đặc Ø5 mm, uốn cong, dễ dàng treo vào xe tiêm ống Ø25 mm. Móc chắc chắn, chịu lực tốt, tiện thao tác và tháo lắp khi cần. 4. Gia công – hoàn thiện Cạnh và góc mài bo an toàn, tránh trầy xước. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ lắp đặt và vệ sinh.</p>	Cái	04

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
32	Giá inox để xô đựng bông băng gạc và vật sắc nhọn Kích thước(CxR) 550x230mm						<p>1. Kích thước tổng thể Cao x Rộng (CxR): 550 x 230 mm Thiết kế gọn gàng, thuận tiện đặt trong phòng khám hoặc phòng bệnh, tiết kiệm không gian.</p> <p>2. Vật liệu Toàn bộ làm bằng thanh inox Ø5 mm, chống gỉ, bền bỉ và chịu lực tốt. Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh, đảm bảo tiêu chuẩn y tế.</p> <p>3. Phần trên – xô bông băng Miệng xô: gia công uốn tròn, đường kính 230 mm. Đáy xô: đường kính 200 mm, cao 170 mm. Thiết kế chắc chắn, chịu lực và thuận tiện đặt bông, gạc y tế.</p> <p>4. Hộp đựng vật sắc nhọn Khung hàn gắn vào phần miệng trên xô, kích thước: Rộng 110 mm x Cao 125 mm. Dùng để đặt hộp đựng vật sắc nhọn, đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế. Khung inox chắc chắn, có định hộp, dễ tháo lắp khi cần.</p> <p>5. Chân và liên kết 3 chân inox cao 380 mm, chịu lực tốt, bề mặt tiếp xúc đất ổn định. Thanh giằng liên kết giữa 3 chân, cách mặt đất 180 mm, tăng độ vững chắc và chống rung lắc.</p> <p>6. Gia công – hoàn thiện Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh gây xước.</p>	Cái	05

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
33	Xe inox chờ hàng có thể gấp gọn phần tay cầm kích thước (DxRxC) 900 x 600x880mm						<p>Bề mặt inox xử lý sạch, không ba via, hạn chế bám bẩn. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ di chuyển và vệ sinh.</p> <p>1. Kích thước tổng thể Dài x Rộng x Cao (DxRxC): 900 x 600 x 880 mm Tổng chiều cao khi dựng phần tay đẩy cả bánh xe: 880 mm Thiết kế gọn gàng, thuận tiện vận chuyển hàng hóa trong kho, xưởng, bệnh viện hoặc bếp công nghiệp. 2. Vật liệu Toàn bộ khung và sàn làm bằng inox 304, chống gỉ, bền bỉ và chịu lực tốt. Bề mặt inox xước mịn, dễ vệ sinh và đảm bảo thẩm mỹ. 3. Khung và sàn Khung sàn chính: đan lan bằng hộp inox 30x30 mm, dày 1 mm. Khoảng cách lan: 65 mm, giúp thông thoáng, chịu lực tốt và dễ vệ sinh. 4. Bánh xe</p>	Cái	01

T E

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							Bánh xe mặt bích Glube Ø150 mm: 2 bánh cố định 2 bánh quay có phanh, đảm bảo ổn định khi dừng và linh hoạt khi di chuyển. Bánh cố định hàn bên tay đẩy, giúp xe vững chắc, không rung lắc khi vận hành. 5. Gia công – hoàn thiện Các cạnh, góc mài bo an toàn, tránh trầy xước. Bề mặt inox xử lý sạch, không ba vĩa, hạn chế bám bẩn. Kết cấu chắc chắn, bền bỉ, dễ di chuyển, lắp đặt và vệ sinh..		

Lưu ý:

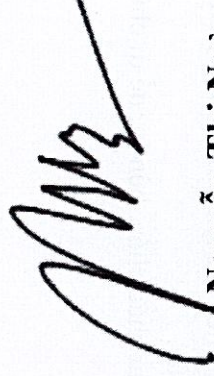
- Nhà thầu báo giá phải bao gồm tất cả thuế, phí có liên quan.
- Nhà thầu chào hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại cột số (8), đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin tại các cột (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) (nếu có).

NGƯỜI LẬP



Phùng Thúy Phương

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCQT



Nguyễn Thị Nga